TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2023/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Ông Phạm Văn Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa; đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07 /2023/TLST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngân Văn L - Sinh năm: 1989. SQ: bản P, xã Tr, huyện Q; Nơi ĐKNKTT: bản P, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ngân Văn Ng – sinh năm 1967 và bà Hà Thị Tình - sinh năm 1969. Bị cáo có vợ: Lò Thị L- sinh năm 1991 (đã ly hôn) có 02 con.

Nhân thân bị cáo Ngân Văn L:

Tại bản án hình sự số: 06/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Xử phạt 15 tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 (bảy) tháng tù về tội: Trốn khỏi nơi giam giữ, được trừ đi 07 ngày tạm giữ. Buộc Ngân Văn L phải chịu mức án 21 tháng 23 ngày tù.

Đến ngày 04/3/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số: 128/ CV-TGTP ngày 30/01/2023 của Trại giam Thanh Phong - Cục C10 Bộ Công an. Hiện bị cáo đã chấp hành xong phần án phí và dân sự khác.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 đến 18/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Ngày 13/01/2023 bị bắt tạm giam đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn - Thanh Hóa. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30' ngày 05/10/2022 tổ công tác Công an huyện Quan Hóa tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực bản C, xã Tr, huyện Q phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ trên đường liên thôn của bản có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính người nam thanh niên khai tên là: Ngân Văn L. Sinh năm: 1989. Trú tại: Bản P, xã Tr, huyện Q. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện tại túi quần bên trái đang mặc của L có 02 (hai) túi nilon màu hồng, túi thứ nhất chứa 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; túi thứ hai chứa các cục vụn màu trắng ngà, nghi là ma túy (heroine). Lái khai nhận đây là ma túy của L mua về cất giữ để sử dụng dần. Lực lượng Công an đã đưa Ngân Văn L và tang vật về Công an xã Trung Thành để lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 3461/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,610 (không phẩy sáu một không) gam loại: Methamphetamine.

Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 1,225g (một phẩy hai hai năm) gam loại: Heroine.

Quá trình điều tra Ngân Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17h00' ngày 04/10/2022 L đi bộ từ nhà ở bản P, xã Tr, huyện Q đến xã Trung Lý, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy để sử dụng. Đến đường liên thôn của bản T, xã Tr thì L gặp một người đàn ông đang đi bộ ở ven đường và giới thiệu tên là P. L hỏi: "*Ở đây có ai bán ma túy không*"? P hỏi lại: "*Mua bao nhiêu*"? L trả lời: "*Mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng,* đồng thời L lấy tiền trong người và cho P cầm. Sau khi nhận tiền P đưa lại cho L 02 (hai) gói nilon màu hồng gồm: 01 (một) gói heroine và 01 (một) gói chứa 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp.

Sau khi mua xong ma túy L đi bộ về nhà và đã sử dụng một ít bằng cách: Lấy ma túy(heroine) trộn với một viên ma túy tổng hợp rồi sử dụng bằng hình thức hút qua giấy bạc. Số còn lại L cất giữ với mục đích để sử dụng khi lên cơn vật - nghiện.

Đến khoảng 13h30' ngày 05/10/2022 L cất giữ số ma túy còn lại trong rúi quần bên trái và đi chơi tại khu vực bản C, xã Tr, huyện Q thì bị lực lượng Công an huyện Quan Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 1,385 gam hai loại ma túy như nội dung đã nêu ở trên.

Nguồn gốc số ma túy của Ngân Văn L là do L mua với một người đàn ông người Mông, tên là P, ở huyện M người này tự giới thiệu tên khi gặp ở trên đường. Sau đó L đem về nhà sử dụng một ít, số còn lại cất giữ để sử dụng dần.

Vật chứng của vụ án: Bao gói mở niêm phong và 0,050g Methamphetamin và 1,135g Hê rôin là mẫu vật còn lại sau giám định. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSQH ngày 28/03/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngân Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Ngân Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm i Khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt: bị cáo Ngân Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù; về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2022.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau giám định, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ngân Văn L đã có hành vi Tàng trữ trái phép ma tuý 1,835 gam (Một phẩy tám ba năm) gam Hê rôin và Methamphetamin mục đích tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* bị cáo Ngân Văn L phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 1,835 (Một phẩy tám ba năm) gam Hê rôin và Me thamphetamin3 Hành vi của bị cáo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì thoả mãn nhu cầu của cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ chồng đã ly hôn, bị cáo còn nuôi 01 con còn nhỏ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Ngân Văn L có nhân thân xấu đã bị Toà án nhân dân huyện Quan Hoá. Thanh Hoá bị cáo xử phạt 22 tháng tù về tội tàng trữ trái pháp chất ma tuý và tội Trốn khỏi nơi giam giữ.

[6] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định; kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Những vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này còn có đối tượng là người đàn ông tên là Po đã bán hai loại ma túy cho Ngân Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được là ai. Quá trình mua bán ma túy chỉ có hai người với nhau ngoài ra không ai biết, ai tham gia cùng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa sẽ tách tài liệu để điều tra và xử lý bằng một vụ án hình sự khác.

[9] Xử lý vật chứng: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,050 Methamphetamin và 1,135g Hê rôin là các mẫu vật còn lại sau giám định. Là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTT HS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Bị cáo Ngân Văn L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS 2015

Căn cứ vào các điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, điều 106 BLTTHS 2015; Điều 331, điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* bị cáo Ngân Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. *Xử phạt*: Bị cáo Ngân Văn L 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Bị cáo được trừ đi 14 ngày tạm giữ, tạm giam còn phải chấp hành 24 (Hai mươi tư) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày từ. Thời hạn tù tính ngày 13/01/2023.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,050g Methamphetamin và 1,135g Hê rôin là mẫu vật còn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhân vật chứng, tài sản lập ngày 23 tháng 03 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. Về án phí: Bị cáo Ngân Văn L phải nộp 200.000đ án phí HSST

5. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lữ Thị Mai

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CA huyện Quan Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.